

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai và tác động của chính sách, pháp luật đất đai đến kinh tế, xã hội và môi trường năm 2017

Thực hiện Công văn số 1660/TCQLĐĐ-CKSQLSĐDD ngày 09/11/2015 của Tổng cục Quản lý Đất đai “V/v báo cáo đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai và tác động của chính sách pháp luật đất đai đến kinh tế, xã hội và môi trường”; Công văn số 212/TCQLĐĐ-CKSQLSĐDD ngày 02/02/2018 của Tổng cục Quản lý Đất đai “V/v báo cáo đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai ở địa phương”

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum tổng hợp và báo cáo như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Điều kiện tự nhiên:

1.1. Vị trí địa lý:

Tỉnh Kon Tum nằm ở cực bắc vùng Tây Nguyên, giáp vùng kinh tế trọng điểm Miền trung. Tỉnh nằm ở ngã ba Đông Dương có cửa khẩu quốc tế Bờ Y-Ngọc Hồi. Tỉnh Kon Tum có đường Hồ Chí Minh chạy từ Quảng Nam qua Kon Tum đi Gia Lai - Đắk Lắk - TP. Hồ Chí Minh; đường Đông Trường Sơn chạy dọc phía Đông tỉnh; đường QL40 qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y đi nước Lào và Cam Pu Chia; đường QL24 đi Quảng Ngãi (nối với QL1A); là vùng đầu nguồn sông Sê San, Trà Khúc, Thu Bồn và Vu Gia, có vị trí địa lý như sau: Từ 13^o 55' 10" đến 15^o 27' 15" vĩ độ Bắc và Từ 107^o 20' 15" đến 108^o 32' 30" kinh độ Đông.

Phía Tây: Giáp nước Lào (142,4 km) và Cam Pu Chia (138,3 km); tổng chiều dài biên giới giáp hai nước khoảng 280,7 km.

Phía Bắc: Giáp tỉnh Quảng Nam (142 km).

Phía Nam: Giáp tỉnh Gia Lai (203 km).

1.2. Đơn vị hành chính:

Toàn tỉnh có 9 huyện và 01 thành phố với 102 xã, phường, thị trấn. Theo kết quả thống kê đất đai ngày năm 2017, diện tích đất tự nhiên (DTTN) toàn tỉnh là 967.418,38ha không giảm so với năm 2016. Đất nông nghiệp có diện tích 874.614,57 ha, chiếm 90,40% tổng diện tích tự nhiên (DTTN) toàn tỉnh; diện tích đất phi nông nghiệp có 51.728,88ha, chiếm 5,35% DTTN. Diện tích đất chưa sử dụng là 41.074,93ha, chiếm 4,25% DTTN.

1.3. Dân Số:

Dân số toàn tỉnh trung bình năm 2017 có 520.047 người, tốc độ tăng bình quân 2,05%/năm (trong đó tăng tự nhiên 1,48%). Việc triển khai thực hiện các chương trình, chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình... đã góp phần giảm tỷ lệ tăng tự nhiên từ 2,18% năm 2011 xuống còn 1,48% năm 2015. Dân số khu vực nông thôn chiếm tỷ lệ cao khoảng 64,7%.

2. Kinh tế - xã Hội:

2.1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

2.2. Công nghiệp

- Trồng trọt:

+ Cây hàng năm năm 2017 Tổng diện tích gieo trồng (DTGT) cây hàng năm năm 2017 tỉnh Kon Tum ước đạt: 74.269 ha, giảm 1,27% (-876 ha) so với năm 2016.

+ Cây lâu năm năm 2017: Tổng DTGT cây lâu năm năm 2017 tỉnh Kon Tum sơ bộ đạt: 97.154 ha, tăng 2,30% (+2.188 ha) so với năm 2016. Diện tích gieo trồng cây lâu năm tăng chủ yếu do diện tích gieo trồng cây cà phê tăng.

+ Tình hình quản lý sâu bệnh hại cây trồng 2017: Trong năm 2017 đã xuất hiện hiện tượng sâu bệnh trên cây lúa, và bệnh sâu đục thân trên cây cà phê, tuy nhiên, các trạm Bảo vệ thực vật đã chủ động phối hợp với các ngành chức năng hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh ngay từ khi mới xuất hiện cho bà con nên hầu hết các loại sâu, bệnh hại phát sinh đều được phòng trừ kịp thời.

- Chăn nuôi

+ Kết quả điều tra chăn nuôi 01/10/2017: Tổng đàn trâu 23.121 con, tăng 0,62% (+143 con), so với cùng kỳ năm 2016.

b) Lâm nghiệp ước đến 31/12/2017: Diện tích rừng trồng mới tập trung là 196 ha, giảm 88,72% (-1.541 ha) so với cùng kỳ năm trước. Ước tính diện tích rừng trồng được chăm sóc năm 2017 là 5.952 ha, giảm 6,10% (-386 ha) so với năm 2016. Chia ra: Rừng chăm sóc theo kế hoạch của các doanh nghiệp là 2.493 ha; Diện tích chăm sóc rừng của các hộ cá thể là 3.460 ha. Nguyên nhân giảm, đến thời điểm hiện nay các doanh nghiệp không có kế hoạch trồng, mặt khác trong nhân dân diện tích đất trồng rừng tập trung không còn nhiều.

c) Thủy sản Diện tích nuôi trồng thủy sản năm 2017 là 638 ha, tăng 3,40% (+21 ha), so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản tăng chủ yếu là sản lượng nuôi cá nội địa. Nguyên nhân tăng chủ yếu do diện tích nuôi trồng và số lồng bè nuôi trồng thủy sản cũng tăng 19,03% (+43 lồng) so với năm 2016 (chủ yếu ở huyện Đăk Hà tăng 27 lồng, huyện Ia H'Drai tăng 16 lồng). Bên cạnh đó việc khai thác đánh bắt của các hộ trên lòng hồ thủy lợi, thủy điện, sông suối ... thuận lợi nên sản lượng thủy sản tăng lên.

2.2. Công nghiệp

- Tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp năm 2017:

Ước tính chỉ số sản xuất công nghiệp năm 2017 tăng 21,93% so với năm trước; Trong ngành công nghiệp khai thác khoáng sản 97,71%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 16,50%; ngành sản xuất và phân phối điện chỉ tăng 29,46%; ngành khai thác cung cấp nước, thu gom và xử lý rác thải tăng 2,37%.

Ước tính một số sản phẩm sản xuất trong năm 2017 như sau: Đá xây dựng khai thác 520.817 m³, bằng 92,07%; Tinh bột sắn ước tính sản xuất 232.332 tấn, tăng 16,19% so với năm trước; lượng đường sản xuất 20.292 tấn, tăng 20,37% so với năm trước; bàn, ghế ước tính sản xuất 267.293 chiếc, bằng 92,07; điện sản xuất ước tính 997,27 triệu Kwh, tăng 32,97% so với năm trước.

Tình hình hoạt động sản xuất ngành công nghiệp của các đơn vị, cơ sở trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong năm 2017 tương đối ổn định, một số nhóm ngành có chỉ số sản xuất tăng cao. Trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo luôn duy trì hoạt động ổn định và phát triển, có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước.

2.3. Thương mại, dịch vụ và giá cả

a) Bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

- Tổng mức bán lẻ hàng hoá, doanh thu dịch vụ trên địa bàn tỉnh ước tính năm 2017 đạt 14.958.315,4 triệu đồng, tăng 11,13% so với năm 2016.

Trong tổng mức bán lẻ hàng hoá, doanh thu dịch vụ, chia ra: Ngành thương nghiệp đạt 12.343.495 triệu đồng, chiếm 82,52% trong tổng mức và tăng 10,91% so với cùng kỳ năm trước; Ngành lưu trú, ăn uống và du lịch đạt 1.706.306,4 triệu đồng, chiếm 11,41% trong tổng mức và tăng 14,76% so với cùng kỳ năm trước; Ngành dịch vụ đạt 908.514,0 triệu đồng, chiếm 6,07% trong tổng mức và tăng 7,54% so với năm 2016.

b) Vận tải

- Doanh thu vận tải, kho bãi ước tính tháng 12 năm 2017 đạt 128.649,46 triệu đồng, tăng 2,66% so với tháng trước, cụ thể như sau:

+ Vận tải hành khách: Doanh thu ước tính đạt 48.561,77 triệu đồng, tăng 2,17%; Vận chuyển ước tính đạt 928,08 nghìn lượt khách, tăng 1,67%; Luân chuyển ước tính đạt 116.764,79 nghìn lượt khách.km, tăng 1,10%.

+ Vận tải hàng hoá: Doanh thu ước tính đạt 79.587,89 triệu đồng, tăng 2,97%; Vận chuyển ước tính đạt 913,17 nghìn tấn, tăng 1,89%; Luân chuyển ước tính đạt 45.727,19 nghìn tấn.km, tăng 1,09%.

+ Hoạt động kho bãi, hỗ trợ vận tải ước tính đạt 499,80 triệu đồng, tăng 0,61%.

- Doanh thu vận tải, kho bãi ước tính năm 2017 đạt 1.444.343,62 triệu đồng, tăng 10,79% so với năm 2016, cụ thể như sau:

+ Vận tải hành khách: Doanh thu đạt 553.487,67 triệu đồng, tăng 11,74%; Vận chuyển đạt 10.648,32 nghìn lượt khách, tăng 10,96%; Luân chuyển đạt 1.353.106,38 nghìn lượt khách.km, tăng 11,42%.

+ Vận tải hàng hoá: Doanh thu đạt 885.034,88 triệu đồng, tăng 10,17%; Vận chuyển đạt 10.305,58 nghìn tấn, tăng 7,75%; Luân chuyển đạt 517.689,33 nghìn tấn.km, tăng 8,97%.

+ Hoạt động kho bãi, hỗ trợ vận tải đạt 5.821,07 triệu đồng, tăng 16,85%.

2.4. Một số vấn đề xã hội

a) Y tế

- Tình hình dịch bệnh: Kiểm soát được tình hình dịch bệnh, hoàn thành kế hoạch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ sức khoẻ sinh sản, kế hoạch hoá gia đình đến vùng có mức sinh cao, vùng khó khăn.

- An toàn thực phẩm: Kiểm tra an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng trên địa bàn tỉnh và cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống tại huyện Ia H'Drai. Tổng số cơ sở được kiểm tra 37 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm 29 cơ sở, nhắc nhở 06 cơ sở (*mới mở, vi phạm lần đầu*), xử lý vi phạm hành chính 02 cơ sở với số tiền 5,3 triệu đồng; tiêu huỷ thực phẩm do hết hạn sử dụng gồm 7,4 kg thực phẩm rắn và 22,7 lít thực phẩm lỏng.

b) Giáo dục: Kỷ niệm 35 năm ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2017), Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh đã tổ chức Lễ kỷ niệm Ngày nhà giáo Việt Nam 20-11. Đây là dịp để các thế hệ thầy, cô giáo ôn lại truyền thống, đạo lý tốt đẹp của dân tộc, các thời kỳ phát triển của giáo dục đào tạo Việt Nam. Đặc biệt, ở tỉnh ta đội ngũ nhà giáo đã không ngừng đoàn kết, vượt qua muôn vàn khó khăn, đem con chữ đến cho học sinh vùng sâu, vùng xa, mở ra những chân trời tri thức mới, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo điều kiện phát triển địa phương.

c) Hoạt động văn hoá, thể thao:

Mừng Đảng, mừng xuân, mừng tết Nguyên đán Đinh Dậu năm 2017, tỉnh Kon Tum đã tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, thể thao thu hút đông đảo công chúng tham gia như: Tổ chức hơn 20 buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân các xã vùng sâu, vùng xa, tổ chức chương trình Sắc Xuân Đinh Dậu năm 2017 tại cầu sông Đăk Bla và Bảo tàng tỉnh từ ngày 31/01 đến 02/02/2017, ngày 25/7/2017 Tỉnh Đoàn Kon Tum tổ chức Lễ phát động hưởng ứng cuộc thi “ Tìm hiểu lịch sử quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào” tại Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum.

Về thể thao: Trong tháng 5/2017 đội bóng đá tỉnh Kon Tum tiếp tục tham gia giải bóng đá hạng Nhì Quốc gia năm 2017 của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam. Đội bóng đá tỉnh Kon Tum tham gia thi đấu 14 trận (vòng loại), trong đó có 7 trận đá tại sân vận động tỉnh Kon Tum; Ngày 20/7 Liên đoàn Lao động tỉnh khai mạc Hội thao Công nhân, viên chức, lao động tỉnh lần thứ XII năm 2017. Tham gia Hội thao có 250 vận động viên đến từ 17 đoàn thuộc LĐLĐ các huyện, thành phố,...; Ngày 8/12, tại Sân vận động tỉnh, Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch tổ chức khai mạc Giải bóng đá truyền thống toàn tỉnh lần thứ V. Tham gia giải có trên 200 vận động viên của 6 đội bóng hạng A và 5 đội bóng hạng B.

d) Quốc phòng an ninh được giữ vững, tình hình trật tự an toàn XH được đảm bảo.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI NĂM 2017

II.1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐẤT ĐAI

1. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tuyên truyền, phổ biến pháp luật đất đai

1.1. Kết quả thực hiện:

a) Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về đất đai thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh

Năm 2017, Sở Tài nguyên và môi trường phối hợp với Sở ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh ban hành 05 quyết định

(Phục lục Biểu số 1, số 2 kèm theo)

b) Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai:

Để triển khai Luật Đất đai năm 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức 02 hội nghị tập huấn để tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật đất đai. Trong đó:

- Năm 2014, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức Hội nghị tập huấn, tuyên truyền, phổ biến giáo dục Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật cho 185 cán bộ thuộc các Sở, ban, ngành, huyện, thành phố và đoàn thể của tỉnh liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đất đai; cấp phát 135 tài liệu Luật Đất đai 2013; cử 24 lượt báo cáo viên của Sở tham gia phối hợp trong công tác tập huấn cho 07 huyện, với khoảng 420 lượt người tham gia.

- Năm 2016, tổ chức Hội nghị tập huấn, trao đổi nghiệp vụ về đất đai cho Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc và cán bộ phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thành phố và cán bộ địa chính cấp xã với 50 lượt người tham gia; cấp phát 100 tài liệu.

- Năm 2017, Sở TN&MT xây dựng Kế hoạch số 53/KH-TTr ngày 29/3/2017 v/v tập huấn, trao đổi nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra về lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản. Sở đã tổ chức Hội nghị tập huấn, trao đổi nghiệp vụ về đất đai cho trưởng

các phòng, đơn vị trực thuộc và Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường huyện thành phố với 32 lượt người tham gia, cấp phát 32 bộ tài liệu miễn phí.

1.2. Đánh giá tình hình thực hiện:

Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật về đất đai thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh: từ ngày 01/7/2017 ngày 30/12/2017, UBND tỉnh đã ban hành 05 văn bản quy phạm pháp luật về đất đai thuộc thẩm quyền

Hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật trên đang còn hiệu lực. Không có văn bản quy phạm pháp luật không thể thực hiện, khó thực hiện hoặc có nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành được các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện.

Văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh đất đai do UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành đảm bảo tính chính xác, phù hợp với pháp luật hiện hành, đảm bảo đúng về thẩm quyền ban hành, hình thức, nội dung cơ bản thống nhất, đồng bộ, phù hợp với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên.

Công tác tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong thời gian qua được thực hiện tương đối nghiêm túc, kịp thời, đúng tiến độ, tuân thủ quy trình, thủ tục theo luật định. Tuy nhiên, công tác soạn thảo tham mưu cho UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực đất đai vẫn còn có một số bất cập, hạn chế như sau: chất lượng của các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật còn hạn chế; việc lấy ý kiến và tham gia ý kiến của các ngành, các cấp vào các dự thảo văn bản còn mang tính hình thức.

Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo thực hiện và chủ động trong việc tổ chức PBGDPL; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, quán triệt cán bộ, công chức nghiêm túc thực hiện nên công tác PBGDPL. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở đã nắm bắt được hệ thống các quy định của pháp luật và tăng cường năng lực trong việc thực thi các nhiệm vụ được giao, tạo được nếp sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật.

2. Về lập, điều chỉnh, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

2.1. Kết quả thực hiện

- Kết quả lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2010 - 2015) của các cấp theo quy định của Luật Đất đai năm 2003: Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh và đã hoàn thành ở cấp tỉnh và cấp huyện.

- Lập Danh mục công trình dự án cần thu hồi đất để thông qua HĐND tỉnh thông qua và trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2017 của cấp huyện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013;

Khẩn trương triển khai lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Kon Tum theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 25/5/2015 về công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) cấp quốc gia;

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất (chi tiết tại bảng số 6);

2.2. Đánh giá tình hình thực hiện

- Công tác tổ chức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ động tham mưu UBND tỉnh trình Chính phủ phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh; Chủ động tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND các huyện, thành phố triển khai lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của cấp huyện theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Chất lượng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã lập qua các nội dung: Có sự thống nhất các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất so với quy hoạch sử dụng đất; Thống nhất giữa Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp dưới so với quy hoạch sử dụng đất cấp trên cơ bản đáp ứng. Tuy nhiên, việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cấp quốc gia cho cấp tỉnh chậm dẫn đến việc trình thẩm định và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện chậm ảnh hưởng đến việc bố trí sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện theo quy định của Luật Đất đai ngày 26/11/2013 thì căn cứ pháp lý để thực hiện các thủ tục đất đai phải dựa trên kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được duyệt, trong đó xác định chi tiết danh mục các dự án cần thực hiện trong năm kế hoạch, do đó để kiểm soát được việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất. Tuy nhiên, việc thực hiện các dự án phụ thuộc về nguồn vốn đầu tư, nhiều công trình phát sinh trong năm do mới được phân bổ, chủ yếu là các nguồn vốn từ trung ương, các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh, do đó phải lập điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất để đáp ứng nhu cầu sử dụng đất triển khai dự án.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu QH, KHSDĐ các cấp ở địa phương; việc đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng (chi tiết tại bảng số 7);

- Danh mục các dự án thuộc đối tượng thu hồi đất năm 2017 đã được tổng hợp và trình HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh XI, kỳ họp thứ 03 về Danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2017 và nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

3. Việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất

3.1. Kết quả thực hiện

Báo cáo kết quả đạt được của việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất ở các cấp của địa phương trong năm 2017, trong đó:

Số lượng dự án, công trình, diện tích được giao đất không thu tiền là 81 dự án/89.265ha. Số lượng dự án, công trình, diện tích được giao đất có thu tiền 0 dự án; số lượng dự án, công trình, diện tích được Nhà nước cho thuê đất 68 dự án/ 2.570ha; trong đó số lượng dự án, công trình, diện tích được giao đất, cho thuê đất thông qua đấu giá là 1 dự án/951ha; Số lượng dự án, công trình, diện tích được chuyển mục đích sử dụng đất 86 dự án/538,8ha;

3.2. Đánh giá tình hình thực hiện

- Chấp hành tốt các quy định về giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích SDD, nhất là các vấn đề đổi mới đã thực hiện: các trường hợp giao đất, cho thuê đất đã thực hiện không phải đấu giá, phải thông qua đấu giá; hình thức giao đất, cho thuê đất đối với các loại đối tượng có một số vướng mắc nhưng đã được Tổng Cục quản lý đất đai hướng dẫn thực hiện;

- Chấp hành các quy định chuyển sang thuê đất đối với các tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp đã được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất, Sở Tài nguyên và

Môi trường đã rà soát các đối tượng phải thực hiện thuê đất theo Luật Đất đai năm 2013 và có thông báo gửi đến các đơn vị này để thực hiện chuyển sang thuê đất theo quy định.

- Thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, nhất là việc tính thu nghĩa vụ tài chính và việc đăng ký cấp GCN sau giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện một cách đồng bộ, đảm bảo người sử dụng đất được cấp GCN quyền sử dụng đất.

4. Việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất

4.1. Kết quả thực hiện

Nhà nước thực hiện thu hồi đất của 92 tổ chức và 393 hộ gia đình cá nhân với tổng diện tích đất thu hồi là 1.147,06ha. Tổng số tiền bồi thường và hỗ trợ là 96,22 tỷ đồng. Các dự án không thực hiện tái định cư.

4.2. Đánh giá tình hình thực hiện

4.2. Đánh giá tình hình thực hiện

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Nghị định của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp UBND các huyện, thành phố, các ngành chức năng tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Kon Tum để áp dụng thực hiện. Giá đất để bồi thường được xác định theo giá đất cụ thể tại thời điểm thu hồi đất, xác định giá đất phù hợp với giá thị trường, đảm bảo quyền lợi của người thu hồi đất, vì vậy đã được nhân dân đồng thuận, hạn chế khiếu nại, khiếu kiện trong thu hồi đất.

Theo quy định, Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện lấy ý kiến, và lập thành biên bản có xác nhận của đại diện UBND cấp xã, đại diện Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt nam cấp xã, đại diện những người có đất thu hồi, tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi, đồng thời niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND cấp xã, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi, đồng thời giải quyết các ý kiến thắc mắc trước khi tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Việc ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày theo Luật đất đai năm 2013, nhằm đảm bảo công khai minh bạch phương án bồi thường, hài hoà lợi ích của người dân khi nhà nước thu hồi đất.

Đối với các dự án có tái định cư, UBND các huyện thành phố bố trí đất ở, và đất sản xuất để ổn định cuộc sống của người dân. Quy định suất tái định cư tối thiểu theo quy định của nhà nước. Hình thức bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất, chủ yếu thực hiện bằng tiền, và thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định của UBND tỉnh.

Trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, một số tồn tại, vướng mắc phát sinh, UBND tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo bồi thường, để tham mưu UBND tỉnh giải quyết kịp thời qua đó, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án theo tiến độ.

5. Việc đo đạc, đăng ký đất đai, lập và quản lý, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (GCN) và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính

5.1. Kết quả thực hiện

- Tính đến tháng 12/2017, toàn địa bàn tỉnh Kon Tum có 88/102 xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) được đo đạc lập bản đồ địa chính theo hệ tọa độ VN-2000 với tổng diện tích là 945.994,62 ha/236.965 thửa đất, trong đó bao gồm: Tỷ lệ 1/500 là 3.989,26 ha; tỷ lệ 1/1000 là 21.330,74 ha; tỷ lệ 1/2000 là 179.423,7 ha; tỷ lệ 1/5000 là 4.914,07 ha; tỷ lệ 1/10.000 là 736.366,85 ha. Tổng số thửa đất đã được đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính là: 22.568 thửa. Tổng số Giấy chứng nhận được cấp theo đo đạc bản đồ địa chính: 144.208 giấy (trong đó cấp mới: 115.134 giấy; cấp đổi: 29.074 giấy)

- Kết quả thực hiện từ 01/7/2014 đến nay: Có 29 xã được đo đạc lập bản đồ địa chính theo hệ tọa độ VN-2000 với tổng diện tích là: 49.490,86 ha (trong đó: tỷ lệ 1/500 là 116,31 ha; tỷ lệ 1/1000 là 1.741,62 ha; tỷ lệ 1/2000 là 47.632,93. Tổng số thửa đất đã được đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính là: 17.828 thửa.

- Kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu từ trước đến nay và kết quả thực hiện từ 01/7/2014 đến nay: Bộ Tài nguyên và Môi trường đã trang bị Hệ thống mạng gồm máy chủ và các trang, thiết bị cho Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đăk Tô và thành phố Kon Tum (đang chạy vận hành thử nghiệm CSDL tại 02 huyện điểm và VPĐKĐĐ cấp tỉnh), kết quả đã đạt được như sau:

+ Đối với thành phố Kon Tum:

Đã hoàn thành công đoạn xây dựng, tích hợp CSDL địa chính và quét hồ sơ gốc của 21 xã, phường thành phố Kon Tum.

Hiện nay Khối lượng CSDL trên đang vận hành thử nghiệm trên hệ thống mạng và phần mềm ViLis 2.0 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Kon Tum.

+ Đối với huyện Đăk Tô:

Đã hoàn thành công đoạn xây dựng, tích hợp CSDL địa chính và quét hồ sơ gốc của 08 xã và thị trấn Đăk Tô.

Hiện nay Khối lượng CSDL trên đang vận hành thử nghiệm trên hệ thống mạng và phần mềm ViLis 2.0 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Đăk Tô.

- Kết quả đo đạc địa chính: nội dung thuộc phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám quản lý.

- Kết quả đăng ký, cấp GCN:

+ Từ trước đến nay:

STT	Loại đất	Tổng số GCN đã cấp	Tổng diện tích đã cấp (ha)	Ghi chú
I	Nhóm đất nông nghiệp	262.757	768.676,41	
1	Đất sản xuất nông nghiệp	235.165	252.343,33	
2	Đất lâm nghiệp	27.313	515.980,02	
	Đất rừng sản xuất	27.157	358.418,54	
	Đất rừng phòng hộ	57	63.559,20	
	Đất rừng đặc dụng	99	94.002,28	
3	Đất nuôi trồng thủy sản	270	157,63	
4	Đất nông nghiệp khác	9	195,43	

II	Nhóm đất phi nông nghiệp	134.113	10.778,61	
1	Đất ở tại nông thôn	85.264	5.553,64	
2	Đất ở tại đô thị	46.588	1.805,02	
3	Đất chuyên dùng	2.164	4.564,89	
	<i>Trong đó:</i>			
	Đất trụ sở CQ, công trình SNNN	548	668,49	
	Đất quốc phòng	146	1.475,87	
	Đất An ninh	25	19,67	
	Đất SX, KD phi nông nghiệp	426	1.172,99	
	Đất có mục đích công cộng	1.019	1.227,87	
4	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	97	80,83	
5	Đất phi nông nghiệp khác			
	Tổng (I + II)	396.870	779.455,02	

+ Từ ngày 01/7/2014 đến nay:

STT	Loại đất	Tổng số GCN đã cấp	Tổng diện tích đã cấp (ha)	Ghi chú
I	Nhóm đất nông nghiệp	96.731	1.678.648,7	
1	Đất sản xuất nông nghiệp	93.706	1.611.752,1	
2	Đất lâm nghiệp	2.918	64.989,1	
	Đất rừng sản xuất	2.743	3.516,31	
	Đất rừng phòng hộ	160	60.813,29	
	Đất rừng đặc dụng	15	659,50	
3	Đất nuôi trồng thủy sản	102	1.744,5	
4	Đất nông nghiệp khác	5	163	
II	Nhóm đất phi nông nghiệp	24.007	40.891,7	
1	Đất ở tại nông thôn	18.580	30.551,8	
2	Đất ở tại đô thị	4.153	350,9	
3	Đất chuyên dùng	1.203	9.949,3	
	<i>Trong đó:</i>			
	Đất trụ sở CQ, công trình SNNN	275	494,4	
	Đất quốc phòng	96	610,8	
	Đất An ninh	36	29,2	
	Đất SX, KD phi nông nghiệp	255	7.410,8	
	Đất có mục đích công cộng	541	1.404,1	
4	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	71	39,7	
5	Đất phi nông nghiệp khác			
	Tổng (I + II)	120.738	1.719.540,4	

- Kết quả lập số địa chính:

+ Sổ xã đã lập sổ địa chính: diện tích, số thửa đất đã đăng ký vào sổ từ ngày 01/7/2014 đến nay: hiện tại chưa có xã nào trên địa bàn tỉnh Kon Tum lập sổ địa chính diện tích.

+ Sổ xã đang sử dụng, cập nhật vào sổ địa chính dạng giấy từ trước đến nay (mẫu cũ) và số thửa đất đã đăng ký vào sổ: toàn tỉnh Kon Tum có 102 xã, phường thị trấn, trong đó có 03 xã của huyện Ia H'Drai mới thành lập nên hiện tại có 99 xã, phường, thị trấn đang sử dụng, cập nhật vào sổ địa chính dạng giấy từ trước đến nay (mẫu cũ) với tổng số khoảng 200.000 thửa đất đã đăng ký vào sổ.

5.2. Đánh giá tình hình thực hiện

- Việc đầu tư ngân sách cho đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai: Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 02/2008/NQQ-CP “*Bổ trí tối thiểu 10% tổng số thu từ tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...*” trên địa bàn tỉnh Kon Tum được sự quan tâm của Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh nên kinh phí cho việc đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai được đầu tư đảm bảo. Tuy nhiên, Kon Tum hiện nay diện tích chưa được đầu tư đo đạc địa chính (*gồm đo đạc địa chính của 25 xã và đo đạc theo Dự án tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ các nông lâm trường quốc doanh*) còn rất lớn nên nhu cầu nguồn kinh phí rất lớn, trong khi Kon Tum là tỉnh khó khăn về ngân sách, Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường; Tổng cục Quản lý đất đai quan tâm trình Chính phủ xem xét hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Trung ương để địa phương hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Việc thực hiện các quy định mới về đo đạc địa chính:

+ Việc lập bản mô tả thửa đất ở: Thực tế khi lập bản mô tả thửa đất theo quy định vẫn còn bất cập như: có trường hợp mặc dù không có tranh chấp nhưng người sử dụng liền kề không có thiện chí muốn ký nhận vào bản mô tả ranh giới thửa đất, ngăn cản quá trình thực hiện quyền của người sử dụng đất đang thực hiện thủ tục hành chính. Mà theo quy định nếu thiếu chữ ký của người sử dụng đất liền kề trong bản mô tả ranh giới thì chưa đủ hồ sơ, giấy tờ để thực hiện các thủ tục hành chính (*đặc biệt là thủ tục cấp mới, cấp lại giấy chứng nhận*). Ngoài ra, cũng có nhiều trường hợp người sử dụng đất liền kề với thửa đất đang thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận có nhiều lý do khách quan mà không thể có mặt lúc đơn vị đo đạc thực hiện việc lập bản mô tả ranh giới. Đến nay Thông tư 33/2017/TT- BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã quy định rõ ràng, chi tiết tại khoản 2, điều 8 (Sửa đổi, bổ sung Điểm 2.4 Khoản 2 Điều 11 thông tư 25/2014/TT- BTNMT) về việc lập bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất, đã tạo điều kiện thuận lợi hơn rất nhiều cho cơ quan Nhà nước cũng như người sử dụng đất hợp pháp thực hiện các thủ tục hành chính có sử dụng tới bản mô tả ranh giới thửa đất.

+ Việc đo vẽ ranh giới thửa đất trong trường hợp có biến động; việc trích đo địa chính: Thực hiện theo quy định, hiện nay chưa có vướng mắc bất cập;

- Việc thực hiện các quy định mới về đăng ký đất đai:

+ Việc đăng ký bắt buộc đối với tất cả các đối tượng đang sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất: Theo quy định của Luật đất đai và các Văn bản dưới Luật là “tất cả các đối tượng đang sử dụng đất, đối tượng được giao quản lý đất phải

thực hiện đăng ký đất đai”. Trách nhiệm của các cấp các ngành là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến những chính sách về đất đai để người sử dụng đất hiểu rõ và thực hiện đúng trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của mình trong việc kê khai đăng ký. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều trường hợp người sử dụng không thực hiện đăng ký đất đai. Hiện nay vẫn chưa có chế tài để thực hiện xử lý các trường hợp không thực hiện đăng ký đất đai;

+ Nội dung đăng ký đối với trường hợp không được cấp giấy chứng nhận: Thực tế rất ít trường hợp người sử dụng biết mình không được cấp giấy chứng nhận tự giác đến cơ quan Nhà nước để đăng ký đất đai, chủ yếu tập trung vào các trường hợp người sử dụng đất đến đăng ký đất đai để được bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất. Do vậy kết quả đăng ký đối với các trường hợp không được cấp giấy chứng nhận đều có được từ các trường hợp người sử dụng đất xin cấp giấy chứng nhận lần đầu nhưng không đủ điều kiện và khi thực hiện đo đạc địa chính, cán bộ đo đạc lấy tên chủ sử dụng đất;

+ Việc lập sổ địa chính điện tử: Trên địa bàn tỉnh Kon Tum hiện nay mới có 21/21 xã, phường thuộc thành phố Kon Tum lập sổ địa chính điện tử; các huyện còn lại đều lập sổ địa chính dạng giấy.

*** Đề xuất giải pháp trong thời gian đến.**

- Đối với các huyện đã được đo đạc địa chính theo Thiết kế kỹ thuật – Dự toán xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai (chưa thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai ngoài 02 huyện điểm đã đầu tư). Đề nghị UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường quan tâm tập trung nguồn lực đảm bảo nguồn kinh phí để xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai và đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ để đảm bảo cho việc vận hành và cập nhật dữ liệu thường xuyên để tránh lãng phí nguồn kinh phí đã đầu tư cho đo đạc bản đồ địa chính.

6. Về tài chính đất đai và giá đất

6.1. Kết quả thực hiện

UBND tỉnh ban hành Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Kon Tum, sử dụng cho các mục đích theo quy định tại Luật đất đai năm 2013. Đối với các trường hợp xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất, bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, thực hiện định giá đất cụ thể cho từng dự án.

Trong thời gian qua, nền kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh không biến động nhiều, vì vậy, bảng giá đất định kỳ 05 năm (2015-2019) không thực hiện điều chỉnh. Hệ số điều chỉnh giá đất hàng năm trên địa bàn tỉnh, đã được UBND tỉnh ban hành để tính tiền cho thuê đất, thu tiền sử dụng đất theo quy định.

Số lượng trường hợp định giá đất cụ thể và kết quả các nguồn thu từ đất:

+ Tham mưu, trình UBND tỉnh bổ sung giá đất vào Bảng giá đất định kỳ 05 năm(2015-2019) trên địa bàn tỉnh.

+ Về giá đất cụ thể tính tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt 17 công trình, dự án

+ Về giá đất cụ thể để tính tiền thuê đất hàng năm đối với khu đất có giá trị trên 10 tỷ khi nhà nước cho thuê đất tham mưu, trình UBND tỉnh phê duyệt 08 dự án.

+ Phối hợp các ngành: Tổ chức thẩm định giá đất cụ thể và giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất 2 dự án Khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng

6.2. Đánh giá tình hình thực hiện

Việc thực hiện quy định về xác định giá đất, nhất là các quy định đổi mới về xây dựng, thẩm định, ban hành bảng giá đất và định giá đất cụ thể:

Căn cứ Luật đất đai năm 2013; Nghị định của Chính phủ quy định về giá đất và Thông tư hướng dẫn của Bộ TN&MT, UBND tỉnh đã ban hành Bảng giá đất định kỳ 05 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Kon Tum và công bố công khai thực hiện vào ngày 01/01/2015.

Trên cơ sở đề nghị của UBND các huyện, thành phố về phê duyệt giá đất cụ thể và giá khởi điểm, để đấu giá quyền sử dụng đất đã được đơn vị tư vấn phối hợp thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp và gửi hồ sơ đề nghị Sở Tài chính (*cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh*) tổ chức thẩm định. Căn cứ Văn bản thẩm định của Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

Công tác định giá đất trong năm 2017, trên địa bàn tỉnh Kon Tum đã được triển khai thực hiện theo quy định. Xác định giá đất theo giá thị trường để đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách địa phương; giá đất cụ thể để bồi thường, sát giá thị trường, đảm bảo quyền lợi của người có đất bị thu hồi, vì vậy được nhân dân đồng thuận, hạn chế khiếu nại, khiếu kiện của người dân; công tác giải phóng mặt bằng được đẩy nhanh, đáp ứng tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Việc xử lý giá đất giáp ranh giữa các tỉnh: Tỉnh Kon Tum giáp ranh với các tỉnh: Gia Lai, Quảng Nam, Quảng Ngãi; khi xây dựng Bảng giá đất định kỳ 05 năm, tại khu vực giáp ranh với các tỉnh, chủ yếu là đất nông nghiệp, đất rừng, đất nông thôn có giá trị không cao. Khi xây dựng giá đất giáp ranh, đã làm việc với các tỉnh để thống nhất mức giá, nhằm hạn chế chênh lệch lớn về giá đất tại khu vực giáp ranh giữa các tỉnh theo quy định.

Việc áp dụng phương pháp định giá đất; trình tự, thủ tục xác định giá đất cụ thể; việc điều tra thu thập thông tin biến động về giá đất hàng năm ở địa phương; việc bố trí kinh phí cho thực hiện việc xác định giá đất cụ thể và việc điều tra thu thập thông tin biến động về giá đất

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT, ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, quy định về phương pháp định giá đất cụ thể. Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các Sở ban ngành chức năng, triển khai công tác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh bảo đảm tính khách quan, theo đúng nguyên tắc và phương pháp định giá đất, làm cơ sở để tính tiền giao đất, cho thuê đất và tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất.

Trên cơ sở thông tin thu thập tại thời điểm định giá đất (*giá đất thị trường, giá đất trúng đấu giá quyền sử dụng đất, giá đất trong cơ sở dữ liệu về đất đai, giá đất được xác định từ chi phí, thu nhập của thửa đất*) để lựa chọn phương pháp định giá đất cụ thể theo quy định cho từng trường hợp, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Định giá đất trên địa bàn tỉnh, chủ yếu là đơn vị tư vấn thực hiện, và áp dụng theo phương

pháp so sánh, phương pháp chi phí và phương pháp thu nhập; đối với công tác bồi thường chủ yếu áp dụng phương pháp hệ số, để định giá đất cụ thể cho từng dự án.

Trình tự, thủ tục về định giá đất cụ thể để cho thuê đất và giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất:

Trên cơ sở đề nghị của UBND các huyện, thành phố về phê duyệt giá đất cụ thể và giá khởi điểm, để đấu giá quyền sử dụng đất đã được đơn vị tư vấn phối hợp thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp và gửi hồ sơ đề nghị Sở Tài chính (*cơ quan thường trực Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh*) tổ chức thẩm định. Căn cứ Văn bản thẩm định của Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt, thời gian thực hiện, không quá 02 ngày kể từ ngày nhận được Văn bản thẩm định của Sở Tài chính.

Trình tự, thủ tục về giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường thực hiện:

Trên cơ sở đề nghị UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể bằng phương pháp hệ số của UBND các huyện, thành phố đã được đơn vị tư vấn phối hợp thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các ngành chức năng (*Sở Tài chính, Xây dựng, nông nghiệp, UBND các huyện, thành phố, Tổ giúp việc cho Ban chỉ đạo bồi thường của tỉnh và đơn vị tư vấn*) kiểm tra, tham mưu trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt (*theo ý kiến Sở Tài chính, Hội đồng không thẩm định trường hợp xác định giá đất bằng phương pháp hệ số để bồi thường*).

Kinh phí xác định giá đất cụ thể được bố trí từ ngân sách nhà nước theo dự toán Ngân sách hàng năm. Tuy nhiên, ngân sách của tỉnh gặp khó khăn, nguồn kinh phí bố trí cho Sở Tài nguyên và Môi trường không đủ chi trả các dự án của ngành, trong đó có định giá đất cụ thể.

7. Thanh tra, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật về đất đai và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai; giải quyết tranh chấp về đất đai; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quản lý và sử dụng đất đai

7.1. Kết quả thực hiện:

a) Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra:

Báo cáo tình hình thực hiện và kết quả đạt được của hoạt động thanh tra, kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai đã thực hiện theo Luật Đất đai năm 2013:

- Sở TN&MT triển khai 03 cuộc thanh tra:

+ Đoàn thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật về quản lý sử dụng đất đai trên địa bàn thành phố Kon Tum. Nội dung thanh tra: thanh tra công tác cấp Giấy CNQSD đất; thanh tra việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thực hiện nghĩa vụ tài chính; thanh tra công tác lập, phê duyệt, thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; kiểm tra dấu hiệu chậm đưa đất vào sử dụng (*thời kỳ thanh tra từ năm 2014 đến năm 2016*). Số đối tượng thanh tra có vi phạm là 07 đơn vị (*UBND thành phố, Phòng TN&MT, CN VPĐK thành phố, UBND các phường Duy Tân, Thắng Lợi, Lê Lợi, Quyết Thắng*). Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu UBND thành phố chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng đất, khắc phục các sai phạm, tổ chức kiểm điểm đơn vị có sai phạm.

+ Đoàn thanh tra liên ngành thanh tra việc triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và công tác quản lý đất Thảo trường bán, thảo trường huấn luyện cấp tỉnh tại xã Đăk Rơ Nga, huyện Đăk Tô. Trong đó tập trung những nội dung: